

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ THANH
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 12/9/2026. Duyệt đăng 20/9/2026.

Abstract

In the context of Vietnam's comprehensive educational reform and the implementation of the 2018 General Education Curriculum, expectations for Vietnamese Language and Literature teachers are increasing. In addition to subject-matter knowledge, teachers must be able to design and organize learning activities, conduct assessment, apply digital technologies, and foster learners' qualities and competencies. These requirements necessitate reforms aimed at improving the quality of Vietnamese Language and Literature teacher education in higher education institutions. This article examines the current state of the Vietnamese Language and Literature teacher education program at Hai Duong University, identifies emerging requirements, and proposes measures to improve its training quality.

Keywords: *Current situation, solutions, students, training quality, Vietnamese Language and Literature teacher education.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), yêu cầu đối với đội ngũ giáo viên (GV) Ngữ văn ngày càng cao. GV không chỉ cần có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn phải có năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; đổi mới kiểm tra, đánh giá; khai thác học liệu số và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) một cách phù hợp trong dạy học. Những yêu cầu đó đặt ra nhiệm vụ cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo GV Ngữ văn. Trường Đại học Hải Dương là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và khu vực, trong đó, đào tạo GV Ngữ văn có vai trò góp phần cung cấp đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu phát triển GDPT. Tuy nhiên, trước những thay đổi nhanh chóng của chương trình, phương pháp dạy học và môi trường giáo dục, chất lượng đào tạo SV ngành Sư phạm Ngữ văn cần tiếp tục được xem xét trên nhiều phương diện như mức độ phù hợp của chương trình đào tạo, sự gắn kết giữa kiến thức chuyên môn với nghiệp vụ sư phạm, cơ hội thực hành - thực tập, năng lực số và khả năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Vì vậy, việc nhận diện những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp có ý nghĩa thiết thực đối với quá trình cải tiến chất lượng đào tạo. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành Sư phạm Ngữ văn tại Trường Đại học Hải Dương, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn tại Trường Đại học Hải Dương

Ngành Sư phạm Ngữ văn, mã ngành 7140217, được Trường Đại học Hải Dương mở và tuyển sinh từ năm 2023. Đây là một trong ba ngành đào tạo được giao cho Khoa Ngữ văn và Khoa học Xã hội chủ trì

Email: nguyenthithanhhdh@gmail.com

ngay sau khi Khoa được thành lập theo Quyết định số 293/QĐ-ĐHHD ngày 30/6/2023. Đến năm học 2025-2026, Khoa tổ chức đào tạo 4 ngành gồm Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Địa lí và Văn học; riêng ngành Sư phạm Ngữ văn đã có các khóa K13 và K14, với cả hình thức chính quy và vừa làm vừa học (Trường Đại học Hải Dương, 2025a, 2025b). Việc hình thành ngành trong giai đoạn triển khai Chương trình GDPT 2018 cho thấy chương trình đào tạo được xây dựng trong bối cảnh yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của GV đã có những thay đổi đáng kể. Mục tiêu đào tạo được nhà trường xác định theo hướng đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn có phẩm chất nhà giáo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng với môi trường làm việc và học tập suốt đời. Đây là định hướng tương đối toàn diện, tạo cơ sở để chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực nghề nghiệp của SV.

Về chương trình đào tạo, nhà trường đã công khai chương trình, chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết ngành Sư phạm Ngữ văn cho khóa K13 và K14 trên hệ thống thông tin của Khoa Ngữ văn và Khoa học Xã hội (Trường Đại học Hải Dương, 2025a, 2025b). Việc cập nhật, công khai chương trình theo từng khóa là một điểm tích cực, cho thấy hoạt động đào tạo có sự điều chỉnh và chuẩn hóa theo quá trình phát triển của ngành. Đặc biệt, chương trình K14 được công bố ngày 11/9/2025 cùng với chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết các học phần (Trường Đại học Hải Dương, 2025b). Điều này tạo điều kiện để SV tiếp cận rõ hơn với mục tiêu đào tạo, yêu cầu đầu ra và nội dung học tập. Tuy nhiên, từ góc độ bảo đảm chất lượng, vấn đề cần tiếp tục quan tâm là mức độ tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình với yêu cầu thực tế của GV Ngữ văn trong nhà trường phổ thông. Khi Chương trình GDPT 2018 nhấn mạnh phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe, đồng thời tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn, chương trình đào tạo GV cũng cần bảo đảm sự liên thông chặt chẽ giữa kiến thức Ngữ văn ở đại học với năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học ở phổ thông.

Sự quan tâm ngày càng rõ đến hoạt động thực tế nghề nghiệp và thực tập sư phạm. Trong năm 2025, SV các lớp K13A.SPVAN, K13B.SPVAN, K14.SPVAN và K14.SPVAN.VLVH đã tham gia thực tế nghề nghiệp tại Trường THCS Chu Văn An - trường thực hành sư phạm của Trường Đại học Hải Dương. SV không chỉ dự giờ mà còn tham gia hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, nghe báo cáo về công tác chủ nhiệm, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong sinh hoạt lớp và trực tiếp phụ đạo, rèn luyện kỹ năng môn Ngữ văn cho HS các khối 6, 7, 8 và 9 (Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Dương, 2025). Như vậy, hoạt động thực tế đã bước đầu được tổ chức theo hướng cho SV tiếp cận nhiều nhiệm vụ khác nhau của GV, thay vì chỉ tập trung vào việc đứng lớp. Đây là điều kiện quan trọng để SV hình thành năng lực quan sát, giao tiếp sư phạm, tổ chức hoạt động và xử lý các tình huống nghề nghiệp.

Hoạt động thực tập sư phạm cũng được triển khai theo hướng tăng cường sự chuyển tiếp từ môi trường đào tạo đại học sang môi trường trường phổ thông. Tháng 3/2026, SV K13 ngành Sư phạm Ngữ văn và Sư phạm Lịch sử của Trường Đại học Hải Dương thực hiện thực tập sư phạm 1 tại các trường THCS và THPT (Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Dương, 2026). Nhà trường xác định thực tập sư phạm là nội dung cốt lõi nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp, giúp SV vận dụng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ đã được trang bị vào thực tiễn. Thực tế này cho thấy chương trình đào tạo tại Trường Đại học Hải Dương đã có sự kết nối nhất định giữa cơ sở đào tạo GV và môi trường nghề nghiệp. Tuy nhiên, để hoạt động thực tập thực sự trở thành một cấu phần của bảo đảm chất lượng cần tiếp tục chuyển trọng tâm từ “thực hiện giờ dạy” sang phát triển toàn bộ chu trình nghề nghiệp gồm chuẩn bị bài, dự giờ, thiết kế hoạt động học tập, tổ chức lớp học, kiểm tra đánh giá, nhận phản hồi và tự phản tư sau giờ dạy.

Định hướng gắn đào tạo với thực tiễn chuyên môn là hoạt động ngoại khóa và tọa đàm học thuật. Tháng 4/2024, Khoa Ngữ văn và Khoa học Xã hội phối hợp tổ chức tọa đàm về văn học để tài người lính và chiến tranh cho SV Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử và Giáo dục Tiểu học. Hoạt động này được tổ chức trong kế hoạch thực tế, thực tập và hoạt động ngoại khóa chuyên môn của các khóa đào tạo, với mục tiêu đưa kiến thức khoa học đến gần hơn với thực tiễn đời sống. Đây là hướng tiếp cận có giá trị đối với đào tạo GV Ngữ văn, bởi đặc trưng của môn học đòi hỏi SV không chỉ nắm tri thức văn bản mà còn phải có khả năng liên hệ văn học với lịch sử, văn hóa, xã hội và trải nghiệm của người học.

Mối quan hệ giữa kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm vẫn là vấn đề cần tiếp tục được tăng cường. Đặc thù đào tạo GV Ngữ văn đòi hỏi SV phải đồng thời đạt được hai nhóm năng lực: Năng lực chuyên môn Ngữ văn và năng lực dạy học Ngữ văn. Nếu kiến thức Văn học, Tiếng Việt, Lý luận văn học được tiếp nhận chủ yếu ở bình diện học thuật mà chưa thường xuyên được chuyển hóa thành nhiệm vụ dạy học cụ thể, SV có thể gặp khó khăn khi bước vào môi trường phổ thông. Vì vậy, cần tăng cường các hoạt động như thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng câu hỏi đọc hiểu, thiết kế nhiệm vụ viết, tổ chức hoạt động nói và nghe, xây dựng rubric đánh giá sản phẩm học tập và thực hành giảng dạy ngắn. Việc công bố đề cương chi tiết của từng học phần từ K13, K14 là cơ sở thuận lợi để tiếp tục rà soát mức độ tích hợp này.

Năng lực số và năng lực sử dụng AI cũng đang trở thành một yêu cầu mới đối với SV Sư phạm Ngữ văn. Sự phát triển nhanh của học liệu số, các nền tảng dạy học trực tuyến và công cụ AI đặt ra yêu cầu đào tạo GV phải chuyển từ năng lực “sử dụng công nghệ” sang năng lực lựa chọn, kiểm chứng và sử dụng công nghệ phù hợp với mục tiêu giáo dục. Trong đào tạo Ngữ văn, SV cần được hướng dẫn sử dụng công nghệ để tìm kiếm và đánh giá nguồn tư liệu, thiết kế học liệu, tạo nhiệm vụ học tập, hỗ trợ đánh giá và phát triển sản phẩm dạy học. Đồng thời, cần hình thành khả năng nhận diện thông tin sai lệch, kiểm chứng nội dung do AI tạo ra, tôn trọng bản quyền và bảo đảm tính trung thực học thuật. Yêu cầu này càng có ý nghĩa khi chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông đã được cập nhật. Từ ngày 14/4/2026, Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT đã có hiệu lực, thay thế khuôn khổ chuẩn nghề nghiệp trước đây sau năm học 2025-2026 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Vấn đề khác cần quan tâm là cơ chế phản hồi từ trường phổ thông đối với chương trình đào tạo. Trường Đại học Hải Dương đã có điều kiện thuận lợi khi xây dựng hệ thống trường thực hành và tổ chức cho SV tiếp cận GV, HS phổ thông. Các hoạt động tại Trường THCS Chu Văn An và các trường THCS, THPT trong đợt thực tập cho thấy sự phối hợp này đã được triển khai trên thực tế. Tuy nhiên, để phát huy đầy đủ giá trị của mối liên kết đại học - phổ thông cần xây dựng cơ chế thu thập và sử dụng dữ liệu phản hồi một cách hệ thống. Ý kiến của GV hướng dẫn về năng lực chuyên môn, thiết kế bài dạy, giao tiếp sư phạm, quản lý lớp học và kiểm tra, đánh giá của SV cần được tổng hợp thành dữ liệu phục vụ cải tiến chương trình. Đây cũng là căn cứ quan trọng để xác định khoảng cách giữa chuẩn đầu ra được thiết kế tại trường đại học và năng lực thực tế của SV khi tham gia môi trường nghề nghiệp.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn tại Trường Đại học Hải Dương

2.2.1. Bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình và yêu cầu thực tiễn của giáo dục phổ thông

Chương trình đào tạo GV Ngữ văn cần không ngừng được rà soát trong mối quan hệ với sự thay đổi của chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học và yêu cầu kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông. Nếu chuẩn đầu ra thiên về mô tả kiến thức mà chưa cụ thể hóa đầy đủ các năng lực nghề nghiệp, việc tổ chức đào tạo và đánh giá SV sẽ khó tạo ra sự thống nhất. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải xác định rõ SV tốt nghiệp cần “biết gì”, “làm được gì” và “thực hiện nghề nghiệp như thế nào”, từ đó thiết kế chương trình và các học phần theo hướng phát triển năng lực.

2.2.2. Khoảng cách giữa kiến thức chuyên môn và năng lực vận dụng kiến thức vào dạy học cần được quan tâm

Sinh viên Sư phạm Ngữ văn phải được trang bị nền tảng vững chắc về Văn học, Tiếng Việt, Lý luận văn học và các lĩnh vực liên quan; tuy nhiên, yêu cầu của nghề GV không dừng ở khả năng phân tích một tác phẩm hay giải thích một hiện tượng ngôn ngữ. SV cần chuyển hóa tri thức khoa học thành nội dung dạy học phù hợp với lứa tuổi, trình độ và đặc điểm tâm lý của HS. Do đó, cần tăng cường sự tích hợp giữa các học phần chuyên ngành với phương pháp dạy học bộ môn, tạo điều kiện để SV thường xuyên thực hành thiết kế câu hỏi, nhiệm vụ học tập, hoạt động đọc hiểu, viết, nói và nghe.

2.2.3. Hoạt động thực hành, kiến tập và thực tập sư phạm cần tiếp tục được đổi mới theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Thực tập không nên chỉ được xem là giai đoạn cuối cùng để SV “tập đứng lớp” mà phải được coi là một bộ phận hữu cơ của toàn bộ chương trình đào tạo. SV cần được tiếp cận môi trường phổ thông

ngay từ những năm đầu thông qua dự giờ, quan sát hoạt động giáo dục, tham gia sinh hoạt chuyên môn, thiết kế học liệu, hỗ trợ HS và thực hành các hoạt động dạy học quy mô nhỏ. Trong quá trình thực tập cần tăng cường phản hồi từ GV hướng dẫn và giảng viên đại học, đồng thời hình thành cho SV thói quen tự đánh giá và phản tư sau mỗi hoạt động dạy học.

2.2.4. Năng lực số và khả năng sử dụng trí tuệ nhân tạo đang trở thành yêu cầu mới đối với đào tạo giáo viên Ngữ văn

Sự phát triển của công nghệ số mở ra nhiều cơ hội khai thác học liệu, thiết kế hoạt động dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá, đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu về kiểm chứng thông tin, bản quyền, đạo đức học thuật và trách nhiệm nghề nghiệp. SV cần được trang bị không chỉ kỹ năng sử dụng các công cụ công nghệ mà quan trọng hơn là năng lực lựa chọn công cụ phù hợp với mục tiêu giáo dục. Đặc biệt, việc sử dụng AI trong học tập và dạy học cần được định hướng để hỗ trợ tư duy, sáng tạo và cá nhân hóa việc học, tránh tình trạng phụ thuộc vào công cụ hoặc sử dụng nội dung do AI tạo ra mà không kiểm chứng.

2.2.5. Tăng cường cơ chế phản hồi và cải tiến chương trình dựa trên dữ liệu thực tiễn

Chất lượng đào tạo GV không thể chỉ được đánh giá từ phía cơ sở đào tạo mà cần có sự tham gia của SV, giảng viên, GV phổ thông, cán bộ quản lý và cựu SV. Đặc biệt, phản hồi của GV hướng dẫn thực tập và các trường phổ thông sử dụng SV sau tốt nghiệp là nguồn thông tin có giá trị để nhận diện những năng lực còn hạn chế. Vì vậy, Trường Đại học Hải Dương cần từng bước xây dựng cơ chế thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu phản hồi một cách thường xuyên, từ đó điều chỉnh chương trình, phương pháp giảng dạy và nội dung thực hành. Việc cải tiến chương trình cần được thực hiện theo chu trình liên tục “đánh giá - phản hồi - điều chỉnh - triển khai - đánh giá lại”, qua đó hình thành văn hóa bảo đảm và cải tiến chất lượng trong đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn tại Trường Đại học Hải Dương

2.3.1. Đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp giáo viên Ngữ văn

Trường Đại học Hải Dương hiện đã công khai chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết ngành Sư phạm Ngữ văn cho cả K13 và K14 (Trường Đại học Hải Dương, 2025a, 2025b). Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường thực hiện chu trình cải tiến chương trình dựa trên phản hồi của người học, giảng viên và các cơ sở GDPT. Trong bối cảnh hiện nay, việc rà soát chương trình càng cấp thiết khi Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 về chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Chuẩn mới nhấn mạnh GV phải nắm vững chương trình, xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng HS, sử dụng phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đồng thời có khả năng hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ HS kịp thời. Vì vậy, chương trình đào tạo SV Sư phạm Ngữ văn cần chuyển từ việc xác định “SV phải học những gì” sang “SV sau tốt nghiệp có thể thực hiện được những nhiệm vụ nghề nghiệp nào”. Các học phần cần được rà soát theo ma trận chuẩn đầu ra, xác định rõ kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp tương ứng; đồng thời giảm sự trùng lặp giữa các học phần và tăng tính liên thông giữa kiến thức Văn học, Tiếng Việt, Lý luận văn học với phương pháp dạy học Ngữ văn.

2.3.2. Tăng cường tích hợp kiến thức chuyên môn với nghiệp vụ sư phạm

Đặc thù của đào tạo GV Ngữ văn đòi hỏi phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa “học văn” và “dạy văn”. SV có thể phân tích tốt một tác phẩm văn học nhưng chưa chắc đã có khả năng tổ chức cho HS khám phá tác phẩm; có thể nắm vững kiến thức ngôn ngữ nhưng còn lúng túng khi thiết kế hoạt động phát triển năng lực tiếng Việt cho HS. Do đó, cần thiết kế lại cách tổ chức một số học phần theo hướng tăng cường nhiệm vụ nghề nghiệp. Chẳng hạn, sau khi học một nội dung về thể loại văn học, SV không chỉ thực hiện bài phân tích học thuật mà còn phải xây dựng mục tiêu bài học, lựa chọn ngữ liệu, thiết kế câu hỏi đọc hiểu, dự kiến hoạt động nhóm, xây dựng sản phẩm học tập và tiêu chí đánh giá. Đối với các học phần Tiếng Việt, SV cần được thực hành thiết kế hoạt động nói và nghe, viết, sử dụng tiếng Việt

trong những bối cảnh giao tiếp cụ thể. Cách tiếp cận này giúp tri thức chuyên ngành trở thành công cụ trực tiếp phục vụ năng lực nghề nghiệp. Giải pháp trên cũng phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT 2018, trong đó quá trình dạy học chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực HS. Đặc biệt, từ năm 2025, kỳ thi tốt nghiệp THPT được thiết kế bám sát Chương trình GDPT 2018, môn Ngữ văn tiếp tục thi theo hình thức tự luận và định hướng đánh giá năng lực.

2.3.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá sinh viên theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp

Đổi mới chất lượng đào tạo không thể tách rời đổi mới phương pháp dạy học ở chính trường đại học. Do đó, giảng viên cần tăng cường các phương pháp như dạy học dựa trên vấn đề, nghiên cứu trường hợp, seminar, học tập hợp tác, dự án, micro-teaching và nghiên cứu bài học. Đặc biệt, micro-teaching cần được coi là một phương thức quan trọng để SV được thực hành nghề nghiệp trong môi trường an toàn trước khi bước vào trường phổ thông. Một bài dạy ngắn từ 10-20 phút có thể được thiết kế, thực hiện, quay video, nhận phản hồi của giảng viên và bạn học, sau đó chỉnh sửa và thực hiện lại. Chu trình “thiết kế - thực hiện - phản hồi - điều chỉnh - thực hiện lại” giúp SV hình thành năng lực tự đánh giá và phản tư nghề nghiệp. Cùng với đó, kiểm tra, đánh giá SV cần giảm sự phụ thuộc vào bài thi ghi nhớ kiến thức và tăng đánh giá qua sản phẩm thực hành như kế hoạch bài dạy, hồ sơ học tập, thiết kế học liệu, video bài giảng, dự án và hoạt động dạy học mô phỏng. Cách đánh giá này phù hợp với yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GV mới, trong đó năng lực tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS là một thành tố quan trọng. Nhà trường có thể xây dựng rubrics thống nhất cho từng nhóm năng lực, chẳng hạn: Năng lực thiết kế bài dạy, tổ chức hoạt động học tập, giao tiếp sư phạm, kiểm tra đánh giá, sử dụng học liệu và công nghệ.

2.3.4. Nâng cao chất lượng thực hành, kiến tập và thực tập sư phạm

Thực hành và thực tập cần được xác định là một trục xuyên suốt chương trình đào tạo chứ không chỉ là hoạt động diễn ra ở giai đoạn cuối khóa. Thực tế, Trường Đại học Hải Dương đã có những bước triển khai đáng ghi nhận: tháng 3/2026, toàn bộ SV năm thứ ba của K13 ngành Sư phạm Ngữ văn và Sư phạm Lịch sử được tổ chức thực tập sư phạm 1 tại nhiều trường THCS, THPT trên địa bàn; trước đó, SV còn được tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao chất lượng thực tập theo hướng phát triển năng lực. Trong thời gian tới, SV cần được tiếp cận trường phổ thông sớm hơn và với nhiều nhiệm vụ hơn: dự giờ, phân tích giờ dạy, tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch bài dạy, hỗ trợ HS, thiết kế học liệu, tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hiện các tiết dạy dưới sự hướng dẫn của GV phổ thông. Sau mỗi hoạt động cần có phản hồi ba chiều giữa SV - GV hướng dẫn - giảng viên đại học. Đặc biệt, cần xây dựng hồ sơ thực tập điện tử, trong đó lưu giữ kế hoạch bài dạy, sản phẩm học tập, video giờ dạy, phiếu đánh giá và bản tự phản tư của SV. Hồ sơ này vừa là công cụ đánh giá vừa là minh chứng cho quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp. Cách làm này sẽ giúp chuyển thực tập từ hoạt động mang tính thủ tục sang quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp có thể quan sát, đo lường và cải tiến.

2.3.5. Phát triển năng lực số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo cho sinh viên

Phát triển năng lực số cần trở thành một nội dung xuyên suốt trong đào tạo SV Sư phạm Ngữ văn. Thực tế tại Trường Đại học Hải Dương cho thấy Khoa Ngữ văn và Khoa học Xã hội đã tổ chức tập huấn cho SV K13 về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy trước đợt thực tập sư phạm năm 2026. SV được tiếp cận với bài giảng điện tử, video, hình ảnh, sơ đồ tư duy, các hình thức tương tác trực tuyến và kiểm tra nhanh. Đây là hướng đi phù hợp nhưng cần được mở rộng từ “kỹ năng sử dụng công cụ” sang “năng lực thiết kế hoạt động dạy học có công nghệ hỗ trợ”. Đặc biệt, trong bối cảnh AI phát triển nhanh, SV cần được đào tạo về cách sử dụng công cụ AI để tìm kiếm ý tưởng, xây dựng học liệu, tạo câu hỏi, hỗ trợ phân tích dữ liệu và cá nhân hóa hoạt động học tập, đồng thời phải biết kiểm chứng thông tin, nhận diện nội dung sai lệch và bảo đảm bản quyền. Quan điểm quan trọng là AI không thay thế năng lực đọc hiểu, tư duy phản biện và sáng tạo của người học. Việc sử dụng AI trong đào tạo SV Sư phạm Ngữ văn cần hướng tới việc tăng cường năng lực chuyên môn và sư phạm chứ không tạo ra

sự phụ thuộc. Định hướng này cũng phù hợp với yêu cầu hiện nay của ngành Giáo dục về đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai chiến lược AI trong giáo dục.

2.3.6. Tăng cường liên kết giữa Trường Đại học Hải Dương và các cơ sở giáo dục phổ thông

Xây dựng mạng lưới đối tác phổ thông phục vụ đào tạo GV. Thực tế Trường Đại học Hải Dương đã triển khai hoạt động thực tế nghề nghiệp và thực tập tại nhiều trường THCS, THPT; đây là cơ sở thuận lợi để hình thành quan hệ hợp tác bền vững. Việc liên kết cần vượt ra ngoài phạm vi đưa SV đi thực tập, tiến tới mô hình “cùng đào tạo GV”. Các trường phổ thông có thể tham gia góp ý chương trình, chuẩn đầu ra, nội dung thực hành và đánh giá năng lực SV; GV phổ thông có kinh nghiệm có thể tham gia hướng dẫn chuyên đề, seminar nghề nghiệp và nghiên cứu bài học. Ngược lại, giảng viên đại học có thể hỗ trợ các trường phổ thông về nghiên cứu giáo dục, đổi mới phương pháp và phát triển chuyên môn GV. Mô hình này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh Trường Đại học Hải Dương đang mở rộng quy mô và ngành nghề đào tạo. Năm 2025, toàn trường có 4.830 người trúng tuyển, nhập học, mở thêm 8 ngành đào tạo mới, đồng thời có 24 giảng viên được cử đi đào tạo nghiên cứu sinh và 6 giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ. Nhà trường cũng cho biết đang xây dựng 2 tòa giảng đường với tổng kinh phí 100 tỷ đồng. Những nguồn lực này tạo điều kiện để tiếp tục đầu tư cho chất lượng đào tạo và phát triển đội ngũ.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành Sư phạm Ngữ văn là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh đổi mới GDPT và chuyển đổi số hiện nay. Đối với Trường Đại học Hải Dương, chất lượng đào tạo không chỉ được thể hiện ở mức độ trang bị kiến thức chuyên môn mà còn ở khả năng hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp, năng lực số, kỹ năng thực hành sư phạm và phẩm chất của người GV tương lai. Việc đánh giá chất lượng đào tạo vì vậy cần được thực hiện theo hướng toàn diện, gắn chuẩn đầu ra với yêu cầu thực tiễn của nhà trường phổ thông. Trên cơ sở phân tích những vấn đề đặt ra trong đào tạo SV Sư phạm Ngữ văn, bài viết đề xuất một số định hướng trọng tâm: đổi mới chương trình theo chuẩn đầu ra; tăng cường gắn kết giữa kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; nâng cao chất lượng thực hành, thực tập; phát triển năng lực số và năng lực sử dụng AI có trách nhiệm; đồng thời tăng cường phối hợp giữa nhà trường đại học với các cơ sở GDPT. Các giải pháp cần được triển khai đồng bộ, có lộ trình và thường xuyên được đánh giá, điều chỉnh trên cơ sở phản hồi của SV, giảng viên, GV phổ thông và các bên liên quan. Đây là cơ sở quan trọng để Trường Đại học Hải Dương từng bước nâng cao chất lượng đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn, góp phần cung cấp nguồn nhân lực GV có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026). *Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Dương (2025). *Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn - Khoa Ngữ văn và Khoa học Xã hội thực tế nghề nghiệp tại Trường THCS Chu Văn An*. <https://uhd.edu.vn/tin-tuc/sinh-vien-nganh-su-pham-ngu-van--khoa-ngu-van-va-khoa-hoc-xa-hoi-thuc-te-nghe-nghe-nghiep-tai-truong-thcs-chu-van-an-post2aPOeme0DBSOA4oqvPEv>, ngày 27/2/2025.
- Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Dương (2026). *Thực tập sư phạm 1 của sinh viên K13 ngành Sư phạm Ngữ văn và Sư phạm Lịch sử khoa Ngữ văn và KHXH, Trường Đại học Hải Dương tại các trường THCS và THPT*. <https://uhd.edu.vn/khoa-ngu-van-va-khoa-hoc-xa-hoi/tin-tuc/thuc-tap-su-pham-1-cua-sinh-vien-k13-nganh-su-pham-ngu-van-va-su-pham-lich-su-khoa-ngu-van-va-khkh-truong-dai-hoc-hai-duong-tai-cac-truong-thcs-va-thpt-postoEQJn049XnSJvomoLvJX>, ngày 25/3/2026.
- Trường Đại học Hải Dương (2025a). *Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết ngành Sư phạm Ngữ văn chính quy K13*. <https://uhd.edu.vn/khoa-ngu-van-va-khoa-hoc-xa-hoi/tin-tuc/chuong-trinh-dao-tao-chuan-dau-ra-de-cuong-chi-tiet-nganh-su-pham-ngu-van-chinh-quy-k13-postxD4VJapggLsN7xjJYVQd>, ngày 11/9/2025.
- Trường Đại học Hải Dương (2025b). *Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết ngành Sư phạm Ngữ văn chính quy K14*. <https://uhd.edu.vn/khoa-ngu-van-va-khoa-hoc-xa-hoi/tin-tuc/chuong-trinh-dao-tao-chuan-dau-ra-de-cuong-chi-tiet-nganh-su-pham-ngu-van-chinh-quy-k14-postP8J1pozqEJhp1QxEXNkO>, ngày 11/9/2025.